TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

Môn: **TOÁN 6**

Mã đề: 601

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 02 /11/2023

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất rồi ghi vào bài làm.

Câu 1: Tập hợp A các số tự nhiên chẵn và nhỏ hơn 10 được viết là

A. A = {2;4;6;8;10}. B. A = {1;2;3;4;5;6;7;8;9;10}.

C. A = {0;2;4;6;8} . D. A = {2;4;6;8}.

Câu 2: Cho tập hợp $B = \{x \in N | \ 8 < x \leq 12\}$. Khẳng định **sai** là

A. $9 \in B$. B. $12 \notin B$.

C. $10 \in B$. D. $7 \notin B$.

Câu 3: Tập hợp M các chữ cái trong từ "HÌNH HỌC" là

A. M={H, I, N, H, H, O, C}. B. M={H, Ì, N, H, H, Ọ, C}.

C. M={H, I, N, O, C}. D. M={H, Ì, N, Ọ, C}.

Câu 4: Chọn đáp án đúng

A. $a^0 = 0$. B. $a^1 = 1$. C. $1^a = a$. D. $a^1 = a$.

Câu 5: Kết quả phép tính $5^{10} : 5^7$ viết dưới dạng lũy thừa là

A. 5^2. B. 5^3. C. 5^{10}. D. 5^7.

Câu 6: Điền vào dấu * để số $\overline{132*}$ chia hết cho cả 3 và 9?

A. 2. B. 5. C. 3. D. 4.

Câu 7: Số nào sau đây **không** là bội của 12?

A. 24. B. 0. C. 1. D. 12.

Câu 8: Cho $M = 75 + 120 + x$. Với giá trị nào của x thì $M \vdots 3$?

A. $x = 17$. B. $x = 50$. C. $x = 33$. D. $x = 16$.

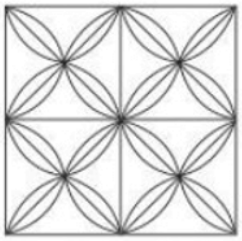
Câu 9: Trong các số: 102; 355; 2350; 6708, số nào chia hết cho cả 2 và 5?

A. 102. B. 2350. C. 355. D. 6708.

Câu 10: Kết quả của phép tính $4.5^2 - 6.3^2 + 1001^0$ là

A. 46. B. 5. C. 4. D. 47.

Câu 11: Mỗi viên gạch hoa hình vuông có cạnh 20 cm. Chu vi hình vuông ghép bởi 4 viên gạch hoa như hình vẽ dưới đây là



A. 160 cm. B. 320 cm. C. 400 cm. D. 40 cm.

Câu 12: Diện tích hình thoi có kích thước 2 đường chéo là 12cm, 16cm là

A. $192cm^2$. B. $28cm^2$. C. $14cm^2$. D. $96cm^2$.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

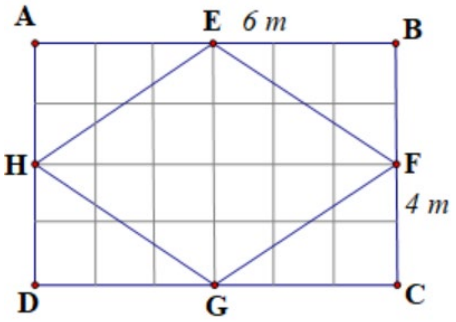
Bài 1: (2 điểm) Tính (tính nhanh nếu có thể):

a) 349 + 54 + 651 + 1946 b) $80-(3.5^2-4.2^3)$ c) $39.65+39.36-39$

Bài 2: (2 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $96-x=52$ b) $37+3^x=64$ c) $12(9-x)+36=120$

Bài 3: (2,5 điểm) Cho hình vẽ sau:



a) Kể tên hình chữ nhật, hình thoi có trong hình.

b) Biết độ dài AB = 6m; BC = 4m. Tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hình thoi.

c) Người ta muốn quấn dây đèn nhấp nháy quanh một khung nhôm hình chữ nhật như hình vẽ trên với số đo của tứ giác ABCD. Nếu mỗi mét dây đèn có giá 50 000 đồng thì cần bao nhiêu tiền để quấn hết khung nhôm đó?

Bài 4: (0,5 điểm): Cho $A=1+3+3^2+3^3+...+3^{101}$. Chứng minh $A \vdots 13$

Chúc các em làm bài thi tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024

Môn: **TOÁN 6**

Mã đề: 601

I.TNKQ: *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	D	B	C	C	C	B	D	A	D

II. TỰ LUẬN:

Bài		Đáp án	Điểm
1		**Tính (tính nhanh nếu có thể)**	**2 điểm**
	a)	$349 + 54 + 651 + 1946$ $= (349 + 651) + (54 + 1946)$ $= 1000 + 2000 = 3000$	0,75 đ
	b)	$80-(3.5^2-4.2^3)$ $=80-(3.25-4.8)$ $=80-(75-32)$ $=80-43=37$	0,5 đ
	c)	$39.65+39.36-39$ $=39.(65+36-1)$ $=39.100=3900$	0,75đ
2		**Tìm x**	**2 điểm**
	a)	$96-x=52$ $x=96-52$ $x=44$ Vậy x=44	1 đ
	b)	$37+3^x=64$ $3^x=27$ $3^x=3^3$ $x=3$ Vậy x=3	0,5 đ
	c)	$12(9-x)+36=120$ $12(9-x)=120-36$ $12(9-x)=84$ $(9-x)=7$ $x=2$ Vậy x=2	0,5 đ
3		**Hình học**	**2,5 điểm**

	a)	Hình chữ nhật ABCD Hình thoi EFGH	0,5 đ 0,5 đ
	b)	Diện tích hình chữ nhật ABCD là: 6.4 = 24 (m^2) Diện tích hình thoi EFGH là: 6.4:2 = 12 (m^2)	0,5 đ 0,5 đ
	c)	Chu vi hình chữ nhật là: $(6+4).2=20(m)$ Để quấn hết khung nhôm đó cần số tiền là: 20.50.000 = 1.000.000 (đồng)	0,25 đ 0,25 đ
4			**0,5 điểm**
		$A=1+3+3^2+3^3+...+3^{101}$ $A=\left(1+3+3^2\right)+\left(3^3+3^4+3^5\right)+...+\left(3^{99}+3^{100}+3^{101}\right)$ $A=13.\left(1+3^3+...+3^{99}\right):13$	0,25 đ 0,25 đ

BGH duyệt **TTCM** **Nhóm trưởng** **Người ra đề**

Đào T.Thanh Loan **Nguyễn Thu Huyền** **Nguyễn Thùy Linh**

TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Mã đề: 602

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Môn: **TOÁN 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 02 /11/2023

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất rồi ghi vào bài làm.

Câu 1: Tập hợp B các số tự nhiên lẻ và nhỏ hơn 13 được viết là

A. B = {0;2;4;6;8;10;12}.
B. B = {1;3;5;7;9;11}.
C. B = {1;3;5;7;9;11;13}.
D. B = {1;5;7;9;13}.

Câu 2: Cho tập hợp C = $\{x|x$ là số tự nhiên, $5 \le x < 10\}$. Chọn khẳng định **sai**

A. $9 \in C$.
B. $12 \notin C$.
C. $5 \in C$.
D. $7 \notin C$.

Câu 3: Tập hợp N các chữ số trong số " 19009696" là

A. N={ 1,9,0,0,9,6,9,6}.
B. N={ 1;9;0;6}.
C. N={ 1;9;0;0;9;6;9;6}.
D. N={ 1;9;0;6;9;6}.

Câu 4: Chọn đáp án **đúng** ?

A. $a^0 = a$.
B. $a^1 = 0$.
C. $a^1 = a$.
D. $a^2.a = a^2$.

Câu 5: Kết quả phép tính $8^8 : 8^7$ viết dưới dạng lũy thừa bằng

A. 8^1.
B. 8^{10}.
C. 8^{15}.
D. 1.

Câu 6: Điền vào dấu * để số $\overline{152*}$ chia hết cho cả 2 và 3?

A. 2.
B. 7.
C. 3.
D. 4.

Câu 7: Số nào sau đây **không phải** là bội của 8?

A. 2.
B. 0.
C. 16.
D. 24.

Câu 8: Cho $M = 45 + x + 190$. Với giá trị nào của x thì $M \vdots 5$?

A. 17
B. 50
C. 33
D. 16

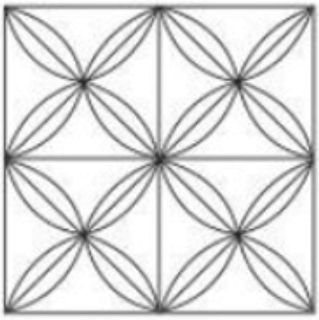
Câu 9: Trong các số: 105; 3055; 450; 1700, số nào chia hết cho cả 5 và 9?

A. 105.
B. 3055.
C. 450.
D. 1700.

Câu 10: Kết quả của phép tính $10^2 - 5^2.2^2 + 2023^0$ là

A. 0.
B. 10.
C. 1.
D. 25.

Câu 11: Mỗi viên gạch hoa hình vuông có cạnh 15 cm. Chu vi hình vuông ghép bởi 4 viên gạch hoa như hình vẽ dưới đây là



A. 160 cm. B. 120 cm. C. 60 cm. D. 225 cm.

Câu 12: Diện tích hình thoi có kích thước 2 đường chéo là 10dm, 15dm là

A. 150 cm^2. B. 150 dm^2. C. 75 cm^2. D. 75 dm^2.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

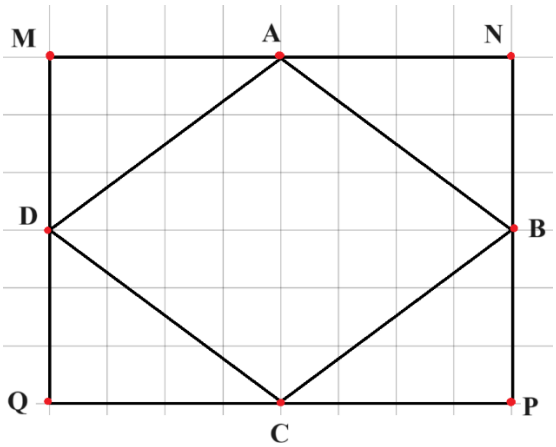
Bài 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $519 + 94 + 481 + 1006$ b) $30-(5.2^2-40:2^3)$ c) $74.45+56.74-74$

Bài 2: (2 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $x-25=92$ b) $77-4^x=13$ c) $120:(x+2)-20=40$

Bài 3: (2,5 điểm) Cho hình vẽ sau:



a) Kể tên hình chữ nhật, hình thoi trong hình.

b) Biết độ dài MN = 8m; NP = 6m. Tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hình thoi.

c) Người ta muốn quấn dây đèn nhấp nháy quanh một khung nhôm hình chữ nhật như hình vẽ trên với số đo của tứ giác MNPQ. Nếu mỗi mét dây đèn có giá 40 000 đồng thì cần bao nhiêu tiền để quấn hết khung nhôm đó?

Bài 4: (0,5 điểm): Cho $A=3+3^2+3^3+...+3^{100}$. Tìm số tự nhiên n sao cho: $2A+3=3^n$

.

Chúc các em làm bài thi tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024

Môn: **TOÁN 6**

Mã đề: 602

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	B	C	A	D	A	B	C	C	B	D

II. TỰ LUẬN:

Bài		Đáp án	Điểm
1		**Tính (tính nhanh nếu có thể)**	**2 điểm**
	a)	$519 + 94 + 481 + 1006$ $= (519 + 481) + (94 + 1006)$ $= 1000 + 1100$ $= 2100$	0,75 đ
	b)	$30 - (5.2^2 - 40 : 2^3)$ $= 30 - (5.4 - 40 : 8)$ $= 30 - (20 - 5)$ $= 30 - 15$ $= 15$	0,5 đ
	c)	$74.45 + 56.74 - 74$ $= 74.(45 + 56 - 1)$ $= 74.100$ $= 7400$	0,75đ
2		**Tìm x**	**2 điểm**
	a)	$x - 25 = 92$ $x = 92 + 25$ $x = 117$ Vậy x = 117	1 đ
	b)	$77 - 4^x = 13$ $4^x = 77 - 13$ $4^x = 64$ $4^x = 4^3$ $x = 3$ Vậy x = 3	0,5 đ

	c)	$120:(x+2)-20=40$ $120:(x+2)=60$ $x+2=2$ $x=0$ Vậy x = 0	0,5 đ
3		**Hình học**	**2,5 điểm**
	a)	Hình chữ nhật MNPQ Hình thoi ABCD	0,5 đ 0,5 đ
	b)	Diện tích hình chữ nhật MNPQ là: 8.6 = 48 (m^2) Diện tích hình thoi EFGH là: 8.6:2 = 24 (m^2)	0,5 đ 0,5 đ
	c)	Chu vi hình chữ nhật là: $(8+6).2=28(m)$ Để quấn hết khung nhôm đó cần số tiền là: 28 . 40 000 = 1 120 000 (đồng)	0,25 đ 0,25 đ
4			**0,5 điểm**
		$A=3+3^2+3^3+...+3^{100}$ Có: $A=3+3^2+3^3+...+3^{100}$ $3A=3^2+3^3+3^4+...+3^{101}$ Suy ra: $3A-A=3^{101}-3$ Hay: $2A=3^{101}-3=>2A+3=3^{101}$, mà theo đề bài ta có: $2A+3=3^n$ Suy ra: $3^{101}=3^n=>$ n = 101	0,25 đ 0,25 đ

BGH duyệt **TTCM** **Nhóm trưởng** **Người ra đề**

Đào T.Thanh Loan **Nguyễn Thu Huyền** **Vũ Thúy Hường**

TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

Mã đề: 603

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

Môn: **TOÁN 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 2 /11/2023

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất rồi ghi vào bài làm.

Câu 1: Tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ 10 được viết là

A. A = {6;7;8;9}.
B. A = {5;6;7;8;9;10}.
C. A = {5;6;7;8;9}.
D. A = {6;7;8;9;10}.

Câu 2: Cho tập hợp $C = \{x \in N | \ 6 < x \leq 14\}$. Khẳng định **sai** là

A. $7 \in C$.
B. $6 \notin C$.
C. $10 \in C$.
D. $8 \notin C$.

Câu 3: Tập hợp các chữ cái trong từ "THẠCH BÀN" là

A. {T; H; A; C; H; B; A; N}.
B. {T; H; A; C; B; N}.
C. {T; H; A; C; H; N}.
D. {T; H; A; C; A; N}.

Câu 4: Chọn đáp án đúng

A. $a^0 = 1$.
B. $a^1 = 0$.
C. $a^2 = a.2$.
D. $a^1 = 1$.

Câu 5: Kết quả phép tính $6^{12}.6^5$ viết dưới dạng lũy thừa bằng

A. 6^6.
B. 6^7.
C. 6^{17}.
D. 6^5.

Câu 6: Điền vào dấu * để số $\overline{62*}$ chia hết cho cả 3 và 9?

A. 2.
B. 3.
C. 1.
D. 4.

Câu 7: Số nào sau đây **không** là ước của 16?

A. 0.
B. 1.
C. 2.
D. 16.

Câu 8: Cho $D = 90 + x + 155$, với giá trị nào của x thì $D \vdots 5$?

A. $x = 12$.
B. $x = 50$.
C. $x = 27$.
D. $x = 33$.

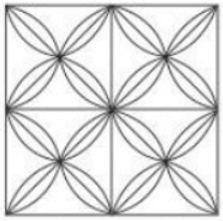
Câu 9: Trong các số: 345; 286; 7310; 8520, số nào chia hết cho cả 2, 3 và 5?

A. 345.
B. 286.
C. 7310.
D. 8520.

Câu 10: Kết quả của phép tính $3.4^2 + 2.5^2 - 2023^0$ là

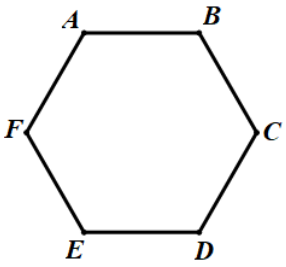
A. 96.
B. 97.
C. 76.
D. 79.

Câu 11: Mỗi viên gạch hoa hình vuông có cạnh 20 cm. Chu vi hình vuông ghép bởi 4 viên gạch hoa như hình vẽ dưới đây là



A. 160 cm. B. 320 cm. C. 400 cm. D. 40 cm.

Câu 12: Cho hình lục giác đều ABCDEF, cạnh AB song song với cạnh



A. EF. B. CD. C. AF. D. ED.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

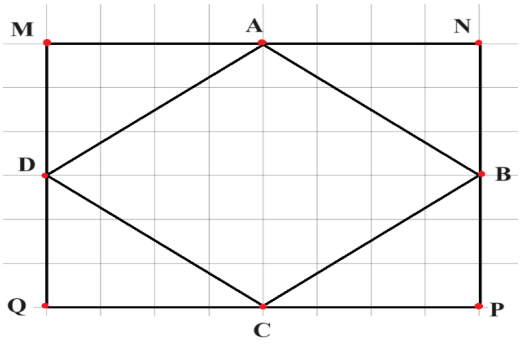
Bài 1: (2 điểm) Tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $215 + 76 + 485 + 1224$ b) $180 - (5.3^2 + 4^3.2)$ c) $48.37 + 63.48 - 800$

Bài 2: (2 điểm) Tìm x:

a) $135 - 2x = 55$ b) $80 - 4^x = 16$ c) $8(x + 25) - 167 = 281$

Bài 3: (2,5 điểm) Cho hình vẽ sau:



a) Kể tên hình chữ nhật, hình thoi trong hình.

b) Biết độ dài MN = 8m; MQ = 4m. Tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hình thoi.

c) Người ta muốn quấn dây đèn nhấp nháy quanh một khung nhôm hình chữ nhật như hình vẽ trên với số đo của tứ giác MNPQ. Nếu mỗi mét dây đèn có giá 30 000 đồng thì cần bao nhiêu tiền để quấn hết khung nhôm đó?

Bài 4: (0,5 điểm): Cho $A = 5 + 5^2 + 5^3 + ... + 5^{21}$. Chứng minh $A \vdots 6$.

Chúc các em làm bài thi tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024

Môn: **TOÁN 6**

Mã đề: 603

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	A	C	C	A	B	D	B	A	D

II. TỰ LUẬN:

Bài		Đáp án	Điểm
1		**Tính (tính nhanh nếu có thể)**	**2 điểm**
	a)	$215 + 76 + 485 + 1224$ $= (215+485) + (76+1224)$ $= 700 + 1300$ $= 2000$	0,75 đ
	b)	$180-(5.3^2+4^3.2)$ $=180-(5.9+64.2)$ $=180-(45+128)$ $=180-173$ $=7$	0,5 đ
	c)	$48.37+63.48-800$ $=48.(37+63)-800$ $=48.100-800$ $=4000$	0,75đ
2		**Tìm x**	**2 điểm**
	a)	$135-2x=55$ $2x=135-55$ $2x=80$ $x=80:2$ $x=40$ Vậy $x=40$	0,5 đ 0,5đ
	b)	$16-4^x=80$ $4^x=80-16$ $4^x=64$ $4^x=4^3$ $x=3$	0,25 đ 0,25đ

		Vậy $x = 3$	
	c)	$8(x+25)-167=281$ $8(x+25)=281+167$ $8(x+25)=448$ $x+25=448:8$ $x+25=56$ $x=56-25$ $x=31$ Vậy $x=31$	0,25 đ 0,25đ
3		**Hình học**	**2,5 điểm**
	a)	Hình chữ nhật MNPQ Hình thoi ABCD	0,5 đ 0,5đ
	b)	Diện tích hình chữ nhật MNPQ là: 8.4 = 32 (m^2) Diện tích hình thoi ABCD là: 8.4:2 = 16 (m^2)	0,5 đ 0,5đ
	c)	Chu vi hình chữ nhật là: $(8+4).2=24(m)$ Để quấn hết khung nhôm đó cần số tiền là: 24 . 30 000 = 720 000 (đồng)	0,25 đ 0,25đ
4			**0,5 điểm**
		$A=5+5^2+5^3+...+5^{21}$ $A=\left(5+5^2\right)+\left(5^3+5^4\right)+...+\left(5^{20}+5^{21}\right)$ $A=5(1+5)+5^3(1+5)+...+5^{20}(1+5)$ $A=6.(5+5^3+...+5^{20})\vdots 6$ (đpcm)	0,25 đ 0,25 đ

BGH duyệt **TTCM** **Nhóm trưởng** **Người ra đề**

Đào T.Thanh Loan **Nguyễn Thu Huyền** **Nguyễn Thị Phương**

TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

MỤC TIÊU - MA TRẬN
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ 1. NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TOÁN 6

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Số học: Kiểm tra học sinh kiến thức về tập hợp các số tự nhiên. Tính chất chia hết. Dấu hiệu chia hết. Vận dụng các kiến thức trên vào giải bài tập.
- Hình học: Kiểm tra học sinh kiến thức về hình học trực quan: Hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi.

2. Năng lực.

- NL chung: Tính toán, tư duy logic, nghiên cứu và giải quyết vấn đề.
- NL chuyên biệt: NL sử dụng ngôn ngữ Toán học, NL giải quyết vấn đề thông qua môn Toán.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, yêu thích môn học.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ nhận thức								% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Tập hợp các số tự nhiên	Tập hợp	3 (TN 1→3)								7,5%
		Lũy thừa với số mũ tự nhiên	2 (TN 4, 5)					1 (TL 1b)		1 (TL 4)	15%
		Thứ tự thực hiện các phép tính		1 (TL 1a)	1 (TN 10)	2 (TL 1c ;TL 2a)		2 (TL 2b ;TL 2c)			37,5%
2	Tính chất chia hết.	Tính chất chia hết.	2 (TN 7, 8)								5%

	Dấu hiệu chia hết	Ước và bội.									
		Dấu hiệu chia hết	2 (TN 6, 9)								5 %
3	Hình học trực quan	Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều		1 (TL 3a)		1 (TL 3b)	1 (TN 11)				12,5%
		Hình chữ nhật. Hình thoi		1 (TL 3a)		1 (TL 3b)	1 (TN 12)			1 (TL 3c)	17,5%
Tổng			9	3	1	4	2	3	0	2	100%
Tỉ lệ (%)			**40%**		**30%**		**20%**		**10%**		
Tỉ lệ chung (%)			**70%**				**30%**				

III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Tập hợp số tự nhiên	Tập hợp	**Nhận biết:** - Nhận biết tập hợp và các phần tử của nó. - Biết được các phân tử trong tập hợp. - Nhận biết được 1 số không phải là phân tử trong tập hợp đó.	3 (TN 1→3)	0	0	0
		Lũy thừa với số mũ tự nhiên	**Nhận biết:** - Nhận biết được kết quả của một lũy thừa - Biết được một số lũy thừa với số mũ tự nhiên. **Vận dụng:** - Vận dụng được hai quy tắc: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ để làm bài tập - Tính được những lũy thừa có giá trị không quá lớn. - So sánh hai lũy thừa.	2 (TN 4, 5)	0	1 (TL 1b)	1 (TL 4)
		Thứ tự thực hiện các phép tính	**Nhận biết:** - Biết được quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. **Thông hiểu:** - Hiểu được thứ tự thực hiện phép tính - Thực hiện phép tính, tìm x bài cơ bản **Vận dụng:** - Thực hiện phép tính, tìm x phức tạp hơn.	1 (TL 1a)	3 (TN 10 ;TL 1c ;TL 2a)	2 (TL 2b ;TL 2c)	0
2	Tính chất chia	Tính chất chia hết.	**Nhận biết:** - Tính chất chia hết của một tổng, 1 hiệu	2 (TN 7, 8)	0	0	0

	hết. Dấu hiệu chia hết	**Ước và Bội**	- Ước và bội của một số tự nhiên.				
		Dấu hiệu chia hết	**Nhận biết:** Biết được dấu hiệu chia hết cho 2; 3;5;9	1 (TN 6,9)	0	0	0
3	**Hình học trực quan**	**Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều**	**Nhận biết:** **-** Mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều (cạnh, góc, đường chéo), nhận biết được tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. **Vận dụng:** - Vận dụng công thức tính chu vi, diện tích hình vuông để làm BT thực tế.	1 (TL 3a)	1 (TL 3b)	1 (TN 11)	0
		Hình chữ nhật, hình thoi.	**Nhận biết:** Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi. **Thông hiểu:** - Hiểu được về đặc điểm các hình, công thức tính chu vi, diện tích để tính toán cơ bản. **Vận dụng cao:** - Áp dụng vào bài toán trong thực tế.	1 (TL 3a)	1 (TL 3b)	1 (TN 12)	1 (TL 3c)
Tổng				**12**	**5**	**5**	**2**

BAN GIÁM HIỆU duyệt **TTCM** **NHÓM TRƯỞNG**

Đào Thị Thanh Loan **Nguyễn Thị Phương**